

Biểu 3: DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐỀ XUẤT GIAO KẾ HOẠCH TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026-2030 NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Quy mô/ Năng lực thiết kế	Điểm đầu	Điểm cuối	Sự phù hợp quy hoạch ngành, lĩnh vực (áp dụng đối với dự án khởi công mới đề xuất	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư					Lũy kế vốn từ khi khởi công đến hết	Kế hoạch trung hạn 2021-2025				Nhu cầu bố trí vốn dự án giai đoạn 2026-2030	Chủ đầu tư	Ghi chú
								Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn	Trong đó:				Tổng kế hoạch vốn	Số vốn đã giao		Kế hoạch trung hạn còn lại chưa bố trí			
										Ngân sách tỉnh	Ngân sách Trung	Ngân sách huyện			Kế hoạch vốn	Số vốn đã giải ngân				
1	2	3	4	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
	TỔNG CỘNG	.																31.500		
A	Nguồn ngân sách địa phương																			
I	Bố trí trả nợ quyết toán																			
1	Dự án 1																			
2	Dự án 2																			
II	Các dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2021-2025 hoàn thành giai đoạn 2026-2030	.															0	31.500		
1	Bê tông đường kênh 61 đến kênh Gây	ấp 3, 4	7,5 km	Cầu kênh 3	Kênh K4													15.000	BQL DA ĐTXD huyện	
2	Bê tông đường ấp 1 (Đoạn từ Cầu Sạn đến cầu Ma Ren)	Ấp 1	3,4 km	Cầu Sạn	Cầu Ma Ren													6.800	BQL DA ĐTXD huyện	
3	Xây dựng 3 cầu cầu 61 bờ bắc và 4 cống trên đường kênh 61 bờ bắc	Ấp 4																9.700	BQL DA ĐTXD huyện	
	- Cầu 61 bờ bắc 1		8 tấn, dài 15 m															2.100		
	- Cầu 61 bờ bắc 2		8 tấn, dài 13 m															1.800		
	- Cầu 61 bờ bắc 3		8 tấn, dài 13 m															1.800		
	- 4 Cống hợp		(2x2) m															4.000		
III	Các dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030	.																		
I.1	Ngành, lĩnh vực 1																			
II.1	Ngành, lĩnh vực 2																			

Ghi chú:

- Đề nghị các đơn vị rà soát lại sự phù hợp quy hoạch, quy mô theo quy hoạch được duyệt, tính toán lại tổng mức đầu tư theo khối lượng dự kiến hoặc suất đầu tư (trong đó ghi chú cụ thể chi phí GPMB nếu có vào cột Ghi chú